



CÔNG TY TNHH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY LONG HẢI

ĐỊA CHỈ: Tổ 7 Huyền Kỳ, P.Phú Lãm, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

VPGD: Tòa nhà Thăng Long Company, ngõ 48 Lê Trọng Tấn,
Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP.Hà Nội

Nhà máy sản xuất 1: Km 8 Quốc lộ 21 - Bình Đà - Thanh Oai - Thành phố Hà Nội

Nhà máy sản xuất 2: Chu Văn An - Thuận An - Bình Dương

https://pccclonghai.com.vn

0963 818 114

pclonghai114@gmail.com



LONGHAI FAN

CATALOGUE

CÔNG TY TNHH PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

LONG HẢI

LỜI NÓI ĐẦU

Quý khách hàng thân mến!

Trước tiên, **CÔNG TY TNHH PCCC LONG HẢI** xin trân trọng gửi lời cám ơn tới Quý khách hàng đã quan tâm, tin tưởng, hợp tác và giúp đỡ chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Năm 2018 là dấu mốc quan trọng khi **CÔNG TY TNHH PCCC LONG HẢI** được thành lập và hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh quạt công nghiệp tại Việt Nam.

Suốt hành trình dài gần một thập kỷ, chúng tôi đã không ngừng nỗ lực phát triển và cải tiến sản phẩm từ chất lượng đến mẫu mã bên cạnh đó là những chính sách hậu mãi hấp dẫn nhằm đáp ứng các nhu cầu của khách hàng.

Với phương châm "Chất lượng tạo nên giá trị" cùng đội ngũ ban lãnh đạo đầy tâm huyết và tập thể cán bộ - công nhân viên giàu kinh nghiệm, tay nghề cao áp dụng công nghệ hiện đại, chúng tôi tự hào sẽ mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ với chất lượng tốt nhất thị trường, giá cả cạnh tranh.

Hiện nay, thương hiệu quạt **LONGHAI FAN** đã "phủ sóng" trên hầu hết mọi miền đất nước, đáp ứng nhanh chóng nhu cầu sử dụng của Quý khách hàng, nhằm hoàn thành sứ mệnh trở thành thương hiệu được ưa chuộng hàng đầu tại thị trường Việt Nam và các đối tác tại thị trường Thế giới.

Trân trọng cảm ơn!

CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG

Kính thưa Quý khách hàng!

Luôn ý thức được rằng khách hàng là nhân tố quan trọng nhất, quyết định tương lai và sự phát triển của công ty, chúng tôi luôn cố gắng, nỗ lực không ngừng nhằm mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất. Nhằm nâng cao uy tín và trách nhiệm với khách hàng, **Công ty TNHH PCCC LONG HẢI** xin cam kết về sản phẩm và dịch vụ như sau:

SẢN PHẨM
- Đảm bảo sản phẩm mới 100%.
- Toàn bộ vật tư được chọn lựa có xuất xứ và chất lượng tốt nhất.
- 100% cánh quạt được cân bằng động.
- Toàn bộ cánh và vỏ quạt được sơn tĩnh điện bảo vệ.
- Thỏa mãn thông số kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng.
- 100% sản phẩm được kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng.

DỊCH VỤ TRƯỚC TRONG VÀ SAU BÁN HÀNG
- Khảo sát thực tế và tư vấn giải pháp tốt nhất.
- Hỗ trợ kỹ thuật trong suốt quá trình sử dụng sản phẩm.
- Sẵn sàng hợp tác và hỗ trợ xử lý sự cố khi có phát sinh.
- Tất cả các sản phẩm đều được bảo hành trong vòng 12 tháng.
- Bảo hành trong thời gian ngắn nhất.
- Được bảo trì, bảo dưỡng theo cam kết đối với từng sản phẩm cụ thể.
- Sản phẩm, phụ tùng thay thế luôn được chuẩn hóa và sẵn có tại kho nhà máy.
- Chính sách hỗ trợ vận chuyển linh hoạt và tốt nhất cho khách hàng.
- Đảm bảo quyền lợi và không gây thiệt hại cho khách hàng.
- Phục vụ tận tình – chu đáo – chuyên nghiệp.

GIÁ THÀNH
- Đảm bảo giá hợp lý nhất bảo vệ lợi ích khách hàng.
- Phương thức thanh toán linh hoạt.

CÔNG TY TNHH PCCC LONG HẢI



GIÁM ĐỐC
Lê Văn Vịnh

CÁC QUY LUẬT HOẠT ĐỘNG CỦA QUẠT

CÁC CÔNG THỨC CHUYỂN ĐỔI KHI THAY ĐỔI TỐC ĐỘ QUAY CỦA QUẠT

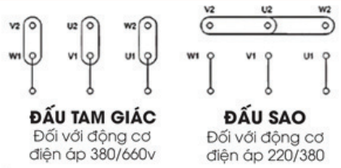
Lưu lượng của quạt tăng/giảm tỷ lệ thuận với sự biến thiên tốc độ quay:	$\frac{V_2}{V_1} = \frac{n_2}{n_1}$
Áp suất của quạt tăng/giảm tỷ lệ thuận với bình phương biến thiên tốc độ quay:	$\frac{\Delta p_1}{\Delta p_2} = (\frac{n_1}{n_2})^2 = (\frac{V_1}{V_2})^2$
Công suất tiêu thụ của quạt tăng/giảm tỷ lệ thuận với lập phương biến thiên tốc độ quay:	$\frac{P_1}{P_2} = (\frac{n_1}{n_2})^3 = (\frac{V_1}{V_2})^3$

CÁC CÔNG THỨC CHUYỂN ĐỔI KHI TỶ TRỌNG DÒNG KHÍ THAY ĐỔI THEO NHIỆT ĐỘ

Lưu lượng của quạt không đổi khi tỷ trọng dòng khí thay đổi:	$V = const$
Áp suất của quạt tỷ lệ thuận với tỷ trọng dòng khí và tỷ lệ nghịch với nhiệt độ dòng khí:	$\frac{\Delta p_1}{\Delta p_2} = \frac{\rho_1}{\rho_2} = \frac{T_1}{T_2}$
Áp suất của quạt tăng/giảm tỷ lệ thuận với biến thiên tỷ trọng dòng khí và tỷ lệ nghịch với biến thiên nhiệt độ dòng khí:	$\frac{P_1}{P_2} = \frac{\rho_1}{\rho_2} = \frac{T_1}{T_2}$



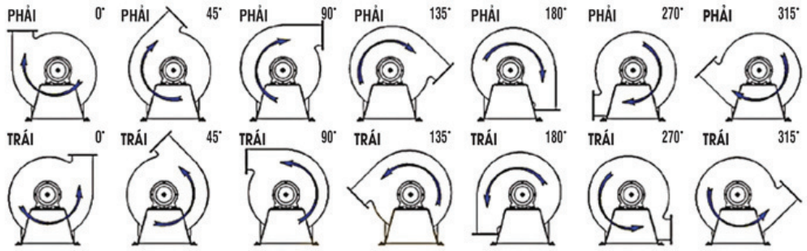
SƠ ĐỒ ĐẤU ĐIỆN 380V



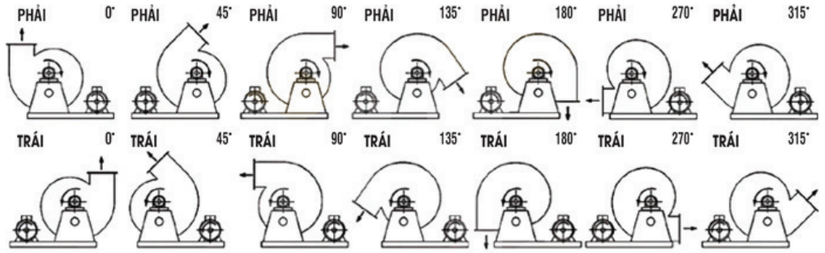
ĐẤU TAM GIÁC
Đối với động cơ điện áp 380/660v

ĐẤU SAO
Đối với động cơ điện áp 220/380

HƯỚNG THỔI QUẠT LẮP TRỰC TIẾP



HƯỚNG THỔI QUẠT LẮP GIÁN TIẾP

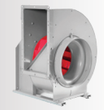


MỤC LỤC



QUẠT LY TÂM THẤP ÁP FLHC-1-No
Lưu lượng: 4.130 - 119.000m³/h
Áp suất: 350 - 1.500Pa

11 - 12 TĂNG ÁP - HÚT KHÓI - CẤP KHÍ



QUẠT LY TÂM HAI CẤP TỐC ĐỘ FLHC-1-No.II
Lưu lượng: 12.000 - 119.000m³/h
Áp suất: 432 - 1.500Pa

13 - 14 TĂNG ÁP - HÚT KHÓI -ICẤP KHÍ



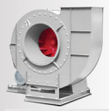
QUẠT LY TÂM TRUNG ÁP FLHC-3-No
Lưu lượng: 2.500 - 165.000m³/h
Áp suất: 1.500 - 4.000Pa

15 - 16 TĂNG ÁP - HÚT KHÓI - CẤP KHÍ



QUẠT HÚT KHÓI ĐỘ ỒN THẤP FLHC-4-No
Lưu lượng: 1.100 - 16.500m³/h
Áp suất: 430 - 1.800Pa

17 - 18 TĂNG ÁP - HÚT KHÓI - CẤP KHÍ



QUẠT LY TÂM HÚT KHÍ THẢI CN FLHC-5-No
Lưu lượng: 1.400 - 80.000m³/h
Áp suất: 1.800 - 5.200Pa

19 - 20 TĂNG ÁP, HÚT - CẤP KHÍ, KHÓI - HÚT BỤI



QUẠT LY TÂM CAO ÁP FLHC-6-No
Lưu lượng: 800 - 12.000m³/h
Áp suất: 3000 - 15.000Pa

21 - 22 TĂNG ÁP, HÚT - CẤP KHÍ, KHÓI - HÚT BỤI



QUẠT HÚT KHÓI LÒ TUYNEL FLHC-8-No
Lưu lượng: 30.000 - 150.000m³/h
Áp suất: 1.900 - 4.500Pa

23 - 24 TĂNG ÁP, HÚT - CẤP KHÍ, KHÓI - HÚT BỤI



QUẠT HƯỚNG TRỤC THẤP ÁP FLHA-1-No
Lưu lượng: 1.500 - 125.000m³/h
Áp suất: 100 - 763Pa

25 - 26 THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÓI



QUẠT HƯỚNG TRỤC HIỆU SUẤT CAO FLHA-3-No
Lưu lượng: 3.000 - 128.600m³/h
Áp suất: 200 - 1.200Pa

27 - 28 THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÓI



QUẠT HƯỚNG TRỤC CÁNH NHÔM FLHA-3.1-No
Lưu lượng: 2.500 - 80.000m³/h
Áp suất: 150 - 750Pa

29 - 30 THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÓI



QUẠT HƯỚNG TRỤC 2 CẤP TỐC ĐỘ FLHA-3-NoII
Lưu lượng: 2.500 - 112.500m³/h
Áp suất: 100 - 1.150Pa

31 - 32 THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÓI



QUẠT THÔNG GIÓ NHÀ XƯỞNG FLHA-2-No
Lưu lượng: 10.000 - 44.500m³/h
Áp suất: 50Pa

33 - 34 CẤP KHÍ - ĐIỀU HÒA - THÔNG GIÓ



QUẠT HƯỚNG TRỤC COMPOSITE FLHA-6-No
Lưu lượng: 32.000 - 52.000m³/h
Áp suất: 50Pa

35 - 36 CẤP KHÍ - ĐIỀU HÒA - THÔNG GIÓ



QUẠT HƯỚNG TRỤC VUÔNG FLHA-2-NoI
Lưu lượng: 1.500 - 125.000m³/h
Áp suất: 100 - 763Pa

37 - 38 CẤP KHÍ - ĐIỀU HÒA - THÔNG GIÓ



QUẠT HƯỚNG TRỤC VUÔNG FLHA-2-NoII
Lưu lượng: 3.000 - 128.600m³/h
Áp suất: 180 - 1200Pa

39- 40 CẤP KHÍ - ĐIỀU HÒA - THÔNG GIÓ



QUẠT HƯỚNG TRỤC TRÒN LH
Lưu lượng: 6000 - 16.000m³/h
Áp suất: 790 - 16.000Pa

41 - 42 THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÓI



QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG LƯỚI FLHA-5-No
Lưu lượng: 540 - 8.700m³/h
Áp suất: 45 - 165Pa

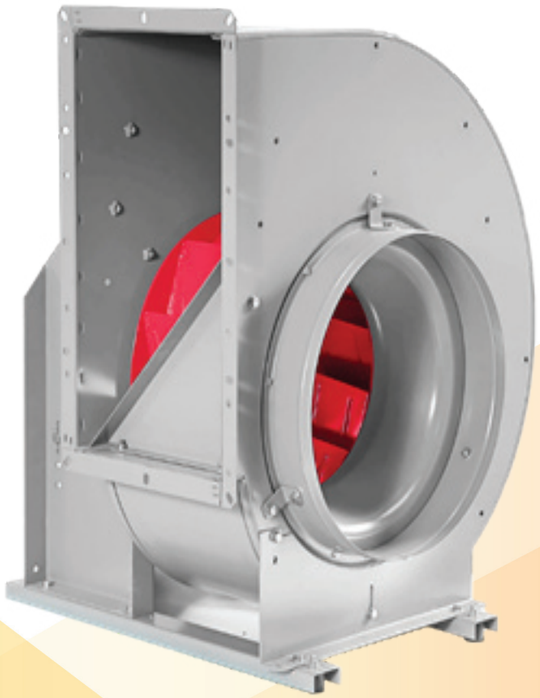
43 - 44 THÔNG GIÓ - HÚT MÙI - HÚT KHÍ



QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG CHỚP FLHA-9-No
Lưu lượng: 1020 - 2.880m³/h
Áp suất: 54 - 63Pa

45 - 46 THÔNG GIÓ - HÚT MÙI - HÚT KHÍ







QUẠT LY TÂM

Là sản phẩm được phổ biến trong mọi môi trường khác nhau nhằm mục đích chính là hút tạp chất và cấp khí tươi dựa vào lực ly tâm.

QUẠT LY TÂM THẤP ÁP

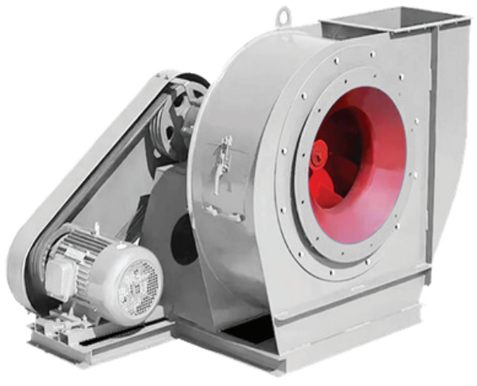
- Tăng áp suất khu vực cầu thang thoát hiểm & giếng thang máy.
- Hút khí khu vực sảnh và hành lang theo yêu cầu của hệ thống phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

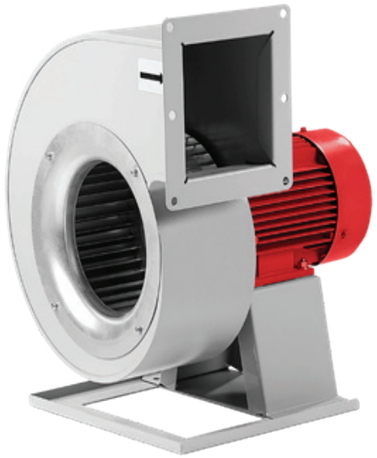
LONGHAI FAN

FLHC-1-No

TĂNG ÁP - HÚT KHÓI - CẤP KHÍ







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Vỏ quạt, giá bệ & guồng cánh được chế tạo bằng vật liệu thép tiêu chuẩn nhập khẩu từ các nước phát triển. Chịu nhiệt từ 250^{o}C đến 300^{o}C trong 2 giờ của các hãng: Toàn Phát, HEM, Việt Hùng, ATT,...

VẬN HÀNH ÊM ÁI, TUỔI THỌ CAO: Guồng cánh quạt được cân bằng động trên máy cân bằng kỹ thuật số & kiểm tra, hiệu chỉnh bằng thiết bị cân bằng động hiện trường công nghệ Hoa Kỳ trước khi xuất xưởng.

THUẬN TIỆN TRONG LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH: Kết cấu quạt cho phép tháo lắp, vận chuyển & lắp đặt dễ dàng tại các loại không gian khác nhau.

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG: Hiệu suất quạt model lên tới 80% do đó tiết kiệm điện năng trong quá trình sử dụng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHC-1-400	1.1	1450	380/220	4130 - 4887	350 - 575	-
FLHC-1-430	1.5	1450	380/220	5700 - 7500	400 - 600	-
FLHC-1-465	2.2	1450	380/220	7500 - 8300	400 - 600	-
FLHC-1-520	2.2	1450	380/220	7500 - 10000	500 - 700	-
FLHC-1-520	3	1450	380/220	8000 - 11250	600 - 850	-
FLHC-1-565	4	1450	380/220	12000 - 15000	600 - 900	-
FLHC-1-640	5.5	1450	380	18000 - 25000	432 - 900	-
FLHC-1-685	7.5	1450	380	20000 - 30000	450 - 913	-
FLHC-1-700	11	1450	380	25000 - 32500	400 - 1150	-
FLHC-1-760	15	1450	380	33000 - 38000	420 - 1241	-
FLHC-1-800	15	960	380	41500 - 48000	460 - 1300	-
FLHC-1-900	18.5	1450	380	45000 - 56000	400 - 1500	-
FLHC-1-930	22	1450	380	50000 - 65000	400 - 1500	-
FLHC-1-970	30	1450	380	68500 - 80000	655 - 1500	-
FLHC-1-970	37	1450	380	80500	1800	-
FLHC-1-930	30	1450	380	50000	1800	-
FLHC-1-930	30	1450	380	55000	1800	-
FLHC-1-800	18.5	1450	380	35000	1800	-
FLHC-1-1050	37	1450	380	75000 - 88300	600 - 1500	
FLHC-1-1245	55	1450	380	110000 - 140000	900 - 1500	
FLHC-1-1195	45	1450	380	85000 - 120000	900 - 1500	

QUẠT LY TÂM HAI CẤP TỐC ĐỘ

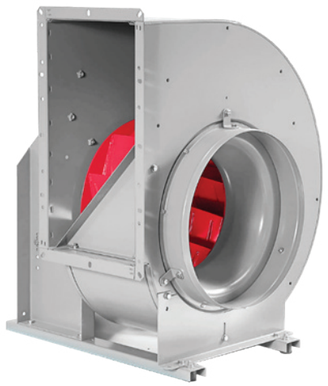
- Hút khói khí độc hệ thống tầng hầm toà nhà.
- Thông gió phòng rác, hành lang hệ thống toà nhà.
- Cấp khí tươi nối ống, hút mùi xăng xe tại các hầm giữ xe.

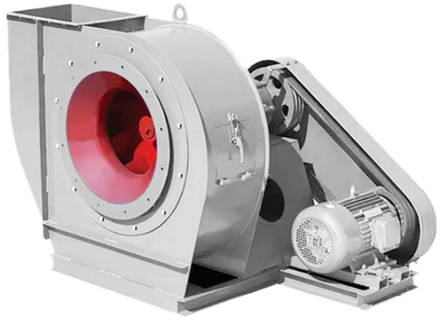
LONGHAI FAN

FLHC-1-No.II

TĂNG ÁP - HÚT KHÓI - CẤP KHÍ







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

THIẾT KẾ ĐẶC BIỆT HAI CẤP TỐC ĐỘ:

Tốc độ 1: Thông gió, cấp khí tươi hoặc hút khí thải ở tầng hầm toà nhà.

Tốc độ 2 (Tốc độ cao): Tự động nhận tín hiệu báo cháy để hút khói.

MỨC CHỊU NHIỆT CAO: Quạt có thể lắp các loại động cơ chống cháy. Mức chịu nhiệt độ từ 200^{o}C đến 400^{o}C/2h.

THÁO LẮP LINH HOẠT: Khả năng tháo lắp linh hoạt cho việc vận chuyển lên vị trí lắp đặt tại các tòa nhà.

TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG: Quạt được chế tạo từ thép, inox, composite…có thiết kế bền đẹp, chắc chắn. Các thông số kỹ thuật đã được tối ưu hiệu chỉnh giúp đem lại hiệu quả cao, tiết kiệm điện năng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHC-1-640.II	5.5/3	1450/970	380	12000 - 20000	432 - 900	65-75
FLHC -1-685.II	7.5/4	1450/970	380	14500 - 25000	450 - 913	65-75
FLHC -1-700.II	11/5.5	1450/970	380	24700 - 32500	400 - 1150	65-75
FLHC -1-760.II	15/7.5	1450/970	380	29500 - 40000	420 - 1241	65-75
FLHC -1-800.II	18.5/11	1450/970	380	39500 - 48000	460 - 1300	65-75
FLHC -1-900.II	22/11	1450/970	380	43600 - 55000	400 - 1500	65-75
FLHC -1-930.II	30/15	1450/970	380	46500 - 60000	400 - 1500	65-75
FLHC -1-970.II	22/11	960/750	380	55000 - 72650	655 - 1500	65-75
FLHC -1-.1130II	30/15	960/750	380	63500 - 88300	600 - 1500	65-75
FLHC -1- 1245II	37/18.5	960/750	380	75000 - 119000	600 - 1500	65-75

QUẠT LY TÂM TRUNG ÁP

- Tăng áp suất khu vực cầu thang thoát hiểm, giếng thang máy.
- Hút khói khu vực sảnh và hành lang phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn theo yêu cầu của hệ thống phòng cháy chữa cháy.

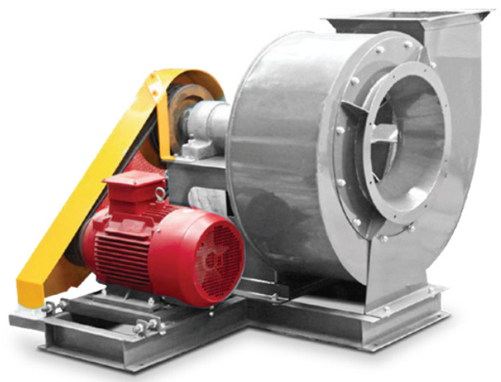
LONGHAI FAN

FLHC-3-No

TĂNG ÁP - HÚT KHÓI - CẤP KHÍ







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Vỏ quạt, giá bệ và guồng cánh được chế tạo bằng vật liệu thép tiêu chuẩn nhập khẩu từ Thái Lan, Hàn Quốc, Nhật bản.

VẬN HÀNH ÊM ÁI, TUỔI THỌ CAO: Guồng cánh quạt được cân bằng động trên máy cân bằng kỹ thuật số và kiểm tra, hiệu chỉnh bằng thiết bị cân bằng động hiện trường công nghệ Hoa Kỳ trước khi xuất xưởng.

THUẬN TIỆN TRONG LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH: Kết cấu quạt cho phép tháo lắp, vận chuyển & lắp đặt dễ dàng tại nhiều loại không gian chật hẹp.

HƯỚNG MIỆNG RA: Lệch 0°, 45°, 90°, 135°, 180°, 270°, 315°

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG: Với biên dạng cánh cong về phía sau, hiệu suất các model lên tới 81,4%, tiết kiệm chi phí điện năng khi sử dụng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHC-3-320	2.2	2900	380/220	2500 - 3500	1500 - 1900	-
FLHC-3-380	4	2900	380/220	4500 - 5500	1500 - 1700	-
FLHC-3-420	5.5	2900	380	5500 - 6500	2200 - 2500	-
FLHC-3-465	7.5	2900	380	7500 - 8500	2200 - 2500	-
FLHC-3-510	11	2900	380	10000 - 12000	2000 - 2700	-
FLHC-3-620	15	2150	380	14000 - 16000	2000 - 2200	-
FLHC-3-700	18.5	1800	380	18000 - 23000	2000 - 2500	-
FLHC-3-800	22	1500	380	25000 - 29000	2000 - 2400	-
FLHC-3-925	30	1250	380	32000 - 38000	1500 - 1900	-
FLHC-3-970	37	1350	380	40000 - 48000	1800 - 2300	-
FLHC-3-1130	45	1150	380	50000 - 55000	1900 - 2150	-
FLHC-3-1130	55	1350	380	60000 - 65000	1800 - 2500	-
FLHC-3-1245	75	1350	380	65000 - 75000	2500 - 2900	-
FLHC-3-1260	90	1250	380	80000 - 90000	2000 - 2500	-
FLHC-3-1320	110	1250	380	90000 - 100000	2200 - 2900	-
FLHC-3-1380	132	1450	380	850000 - 110000	3000 - 3500	-
FLHC-3-1380	160	1350	380	110000 - 130000	3500 - 4200	-
FLHC-3-1525	250	1450	380	140000 - 165000	3000 - 4000	-

QUẠT HÚT KHÓI ĐỘ ỒN THẤP

- Cấp khí tươi phục vụ thông gió, hút độc, làm mát công nghiệp.
- Cấp khí tươi cho hệ thống điều hòa trung tâm tại các tòa nhà trung tâm thương mại, dịch vụ văn phòng, nhà ở, trường học, bệnh viện, nhà thi đấu thể thao.

LONGHAI FAN

FLHC-4-No

TĂNG ÁP - HÚT KHÓI - CẤP KHÍ







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

THIẾT KẾ GỌN NHẸ: Kích thước và khối lượng gọn nhẹ giúp quạt ly tâm 14 - 46 là lựa chọn tối ưu cho các nhu cầu thông dụng hoặc lắp đặt trong không gian giới hạn, các vị trí trên cao hoặc các vị trí không thể tiếp cận bởi các công cụ hỗ trợ nâng chuyển.

TÙY BIẾN LINH HOẠT: LONGHAIFAN có thể tùy biến chiều rộng guồng cánh hoặc sử dụng kết cấu guồng cánh kép, hai cửa hút một cách linh hoạt nhằm đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng về thông số hoạt động trong dải cho phép.

HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI - ĐỘ ỒN THẤP: Thiết kế guồng cánh với nhiều nan cánh cong về phía trước cho phép các sản phẩm quạt 14 - 46 hoạt động với độ ồn thấp. Rung động trong quá trình vận hành được giảm thiểu tối đa nhờ quy trình gia công trên máy cắt laser CNC công nghệ Nhật Bản với sai số <1/100 mm.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHC-4-025	0.75	1450	380/220	1100-1500	430-510	65
FLHC-4-025	1.1	1450	380	1500-2500	500-750	75
FLHC-4-025	1.1	1450	220	1500-2500	500-750	75
FLHC-4-030	0.75	970	380/220	1500-2000	550-750	65
FLHC-4-030	1.5	1500	380	4000-5000	950-800	75
FLHC-4-030	1.5	1500	220	4000-5000	950-800	75
FLHC-4-032	1.5	970	380/220	5500-6500	650-750	65
FLHC-4-032	2.2	1500	380	5000-6000	950-750	75
FLHC-4-032	2.2	1500	220	5000-6000	950-750	75
FLHC-4-036	2.2	970	380/220	3500-5000	700-950	65
FLHC-4-036	3	1500	380	5500-6500	1300-1100	75
FLHC-4-025	3	1500	220	5500-6500	1300-1100	75
FLHC-4-036	4	1500	380	6000-7000	1400-1200	80
FLHC-4-040	3	970	380/220	6000-7000	700-900	65
FLHC-4-040	5.5	1500	380	8800-9800	1550-1350	67
FLHC-4-040	5.5	970	380	8800-11000	750-950	70
FLHC-4-040	7.5	1500	380	11800-13000	1500-1000	80
FLHC-4-050	11	1500	380	14500-15500	1650-1200	80
FLHC-4-050	7.5	970	380	8500-11000	1200-1350	79
FLHC-4-050	15	1500	380	17500-18500	1500-1800	85

QUẠT LY TÂM HÚT KHÍ THẢI CN

- Được ứng dụng cùng với hệ thống hút lọc bụi trong các nhà máy, xí nghiệp, nhà xưởng, xi măng, sản xuất gỗ,…
- Thông gió, tăng ấp buồng thang, cấp khí tươi, hút khói cho tòa nhà cao tầng.

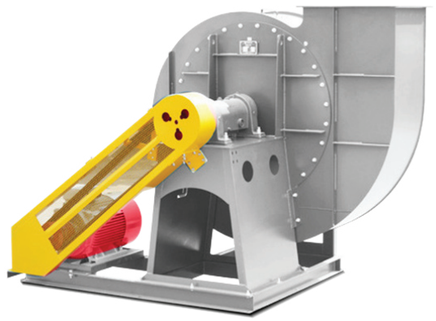
LONGHAI FAN

FLHC-5-No

TĂNG ÁP - HÚT - CẤP KHÍ, KHÓI - HÚT BỤI







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU CHẮC CHẮN, VẬT LIỆU TỐT: Quạt được chế tạo từ vật liệu thép chắc chắn, được gia công bởi công nghệ hiện đại bậc nhất thế giới.

LƯU LƯỢNG LỚN, ĐỘ ỒN THẤP: Cánh quạt được cấu tạo nhiều lá có độ cong lớn nên có lưu lượng lớn, áp suất cao. Với cấu tạo thân vỏ chắc chắn dễ tháo lắp khi bảo dưỡng và thay thế quạt.

GỐI TRỤC CHUYÊN DỤNG: Các vật tư đi kèm như giảm chấn, động cơ, gối trục vòng bi để được nhập khẩu chính hãng từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan,... giúp quạt hoạt động ổn định, giảm thiểu tối đa chi phí bảo dưỡng.

LINH HOẠT: Với truyền động gián tiếp, có thể dễ dàng điều chỉnh được tốc độ quạt nhờ thay đổi tỷ số truyền do vậy rất linh hoạt trong việc thay đổi lưu lượng và áp suất.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHC-5-380	1.5	2900	380/220	1400 - 1600	1800	-
FLHC -5-420	3	2900	380/220	2500 - 3500	2000	-
FLHC -5-465	4	2900	380/220	2900 - 3200	2600 - 2800	-
FLHC -5-510	5.5	2900	380	5500 - 7000	2800 - 3000	-
	7.5	2900	380	7000 - 10000	2500 - 2700	-
FLHC -5-565	11	2900	380	10000 - 13000	2800 - 3000	-
	15	2900	380	13000 - 15000	2800 - 3000	-
FLHC -5-620	15	2500	380	8000 - 10000	2500 - 3000	-
FLHC -5-685	18.5	2350	380	10000 - 12000	3200 - 3700	-
FLHC -5-760	22	2150	380	12000 - 14000	2800 - 3200	-
FLHC -5-840	22	1880	380	14000 - 18000	2800 - 3200	-
	30	1975	380	18000 - 22000	2900 - 3300	-
FLHC -5-930	30	1450	380	22000 - 28000	2500 - 3000	-
	37	1650	380	28000 - 30000	3000 - 3200	-
FLHC -5-1020	37	1450	380	30000 - 35000	2800 - 3000	-
FLHC -5-1130	45	1450	380	38000 - 42000	2600 - 2800	-
	55	1485	380	38000 - 42000	3000 - 3200	-
FLHC -5-1245	75	1415	380	42000 - 55000	3500	-
	90	1470	380	55000 - 65000	3200 - 3600	-
FLHC -5-1380	110	1370	380	60000 - 65000	4000 - 4200	-
	160	1470	380	70000 - 80000	4800 - 5200	

QUẠT LY TÂM CAO ÁP

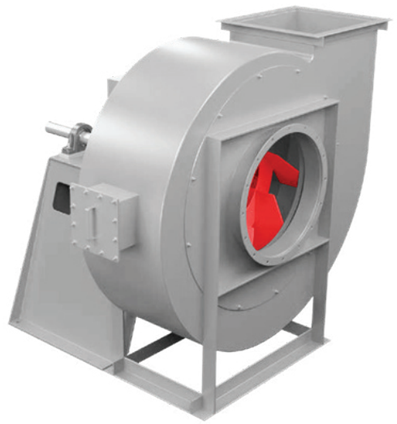
- Cấp khí cho lò đốt, vận chuyển gas và vận chuyển hạt rời.
- Ứng dụng cho các ngành công nghiệp như: luyện kim, sản xuất kính, gạch, sản xuất điện, nhựa, hóa chất, khai thác mỏ...Ngoài ra còn ứng dụng được cho các ngành trồng trọt, chăn nuôi.
- Sử dụng cho các ngành sản xuất có chất ăn mòn, khí độc, các chất không bám dính.

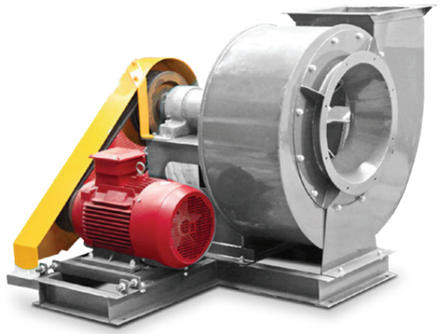
LONGHAI FAN

FLHC-6-No

TĂNG ÁP - HÚT - CẤP KHÍ, KHÓI - HÚT BỤI







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Vỏ quạt và guồng cánh được chế tạo bằng vật liệu thép tiêu chuẩn, INOX, thép tráng kẽm tuỳ theo nhu cầu sử dụng của khách hàng.

QUẠT ĐƯỢC THIẾT KẾ CHẮC CHẮN, BỀN ĐẸP: Được tính toán kỹ lưỡng, thiết kế cẩn thận. Từ đó giúp quạt chạy êm, không rung tăng độ bền cho quạt.

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG: Được lắp đặt các loại động cơ một tốc độ, hai tốc độ hoặc vô cấp theo biến tần inverter, giúp giảm tối đa chi phí điện năng trong quá trình sử dụng.

THUẬN TIỆN LẮP ĐẶT, VẬN HÀNH: Dễ dàng lắp đặt, vận chuyển, phù hợp với nhiều dạng địa hình và không gian khác nhau.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHC-6-420	1.5	2900	380/220	800 - 1100	3000 - 3200	-
FLHC -6-465	2.2	2900	380/220	1200 - 1500	3000 - 3500	-
FLHC -6-510	4	2900	380/220	2000 - 2500	3500 - 4000	-
FLHC -6-565	5.5	2900	380	2500 - 3500	4000 - 4500	-
FLHC -6-610	7.5	2900	380	3500 - 4500	3600 - 4800	-
FLHC -6-620	11	2900	380	4000 - 6000	5000 - 5500	-
FLHC -6-685	15	2900	380	5000 - 7000	5500 - 6000	-
FLHC -6-695	18.5	2900	380	6000 - 8000	4000 - 5000	-
FLHC -6-700	22	2900	380	6000 - 10000	5500 - 7000	-
FLHC -6-710	30	2900	380	10000 - 12000	6500 - 7000	-
FLHC -6-760	37	2900	380	10000 - 12000	8000 - 8800	-
FLHC -6-800	45	2900	380	14000 - 17000	6000 - 6500	-
FLHC -6-840	55	2900	380	8000 - 12000	11000 - 13000	-
FLHC -6-1020	75	2900	380	9000 - 12000	14000 - 15000	-

QUẠT HÚT KHÓI LÒ TUYNEL

- Sử dụng hút khí thải lò gạch Tuynel.
- Cấp hút khí trong sấy nông, lâm sản và nhiều lĩnh vực khác.
- Thông gió điều hòa trung tâm, điều áp cầu thang, cấp khí tươi, hút khí thải cho tòa nhà.

LONGHAI FAN

FLHC-8-No

TĂNG ÁP - HÚT - CẤP KHÍ, KHÓI - HÚT BỤI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

Lưu lượng lớn, độ ồn thấp: Quạt được thiết kế kiểu cánh ly tâm 1 guồng cánh, kết cấu dạng cánh bản, truyền động gián tiếp thông qua gối đỡ và dây curoa nhằm tách động cơ ra xa vị trí làm việc của quạt, giúp quạt nâng cao tuổi thọ cho động cơ. Quạt có lưu lượng lớn, độ ồn thấp.

Vật tư chất lượng cao: Quạt hút khí thải lò gạch Tuynel được sản xuất từ những vật liệu như Thép SS400, CT3, Inox 304, 316, Composite nên có độ bền cao, gối đỡ được nhập khẩu từ những hãng nổi tiếng của Hàn Quốc, Nhật Bản có thể hoạt động trong môi trường nhiệt độ cao.

Dễ dàng lắp đặt, thi công: Quạt hút khí thải lò gạch Tuynel có kết cấu đặc biệt, quạt cho phép tháo lắp, vận chuyển, lắp dặt dễ dàng, phù hợp với nhiều không gian khác nhau; đặc biệt là tại các lò gạch Tuynel.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHC-8-100	15	1450	380	30000 - 40000	-	-
FLHC-8-120	22	1450	380	50000 - 55000	-	-
FLHC-8-140	37	1450	380	65000 - 70000	-	-
FLHC-8-160	55	1450	380	80000 - 90000	-	-
FLHC-8-180	75	1450	380	100000 - 110000	-	-
FLHC-8-200	90	1450	380	120000 - 150000	-	-





QUẠT HƯỚNG TRỤC

Quạt hướng trục có khả năng thông gió, làm mát, hút khói bụi, tạp chất, được sử dụng trong các hệ thống thông gió và phòng cháy chữa cháy tại công trình cao tầng, nhà xưởng,...

QUẠT HƯỚNG TRỤC THẤP ÁP

- Hệ thống an toàn PCCC toà nhà: Hút khói - khí thải tầng hầm. Tăng áp cầu thang thoát hiểm, sảnh,...
- Cấp khí tươi cho các tầng hâm - bãi đỗ xe, không gian chung. Hút khí thải trục vệ sinh, trục rác.
- Cấp khí điều hoà, khí lạnh cho các không gian thương mại - dịch vụ.
- Cấp khí tươi cho hệ thống bếp công nghiệp.

LONGHAI FAN

FLHA-1-No

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

GUỒNG CÁNH THIẾT KẾ ĐẶC BIỆT: Dòng sản phẩm quạt hướng trục sử dụng loại bản cánh có biên dạng kiểu airfoil được đúc tạo hình chính xác bằng hợp kim nhôm, định vị trên may-ơ bằng trục kẹp. Góc nghiêng của bản cánh có thể điều chỉnh dễ dàng tùy theo nhu cầu của khách hàng, thậm chí có thể xoay theo chiều ngược lại, đáp ứng yêu cầu thông gió theo hướng đảo ngược.

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Thân & vỏ quạt được làm từ các vật liệu thép cao cấp, viền mép hai đầu đảm bảo độ đồng tâm và độ chắc chắn cần thiết.

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG: Hộp đấu dây được lắp bên ngoài vỏ quạt giúp thuận tiện trong quá trình lắp đặt. Dây điện chống cháy đối với quạt chịu nhiệt.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-1-040	0.37	1450	380/220	1500 - 3500	100 - 150	65
FLHA -1- 040	0.55	1450	380/220	1800 - 3500	150 - 175	65
FLHA -1-045	0.75	1450	380/220	3500 - 5000	175 - 165	65
FLHA -1- 050	1.1	1450	380/220	6000 - 7000	142 - 175	69
FLHA -1-060	1.1	1450	380/220	8000 - 10000	100 - 120	69
FLHA -1-060	1.5	1450	380/220	10000 - 12000	150 - 175	69
FLHA -1-070	2.2	1450	380/220	15000 - 19000	170 - 190	65
FLHA -1-070	3	1450	380/220	15720 - 20035	185 - 335	69
FLHA -1-070	4	1450	380/220	15565 - 21500	250 - 450	69
FLHA -1-070	5.5	1450	380	15000 - 20000	450 - 600	69
FLHA -1-080	3	1450	380/220	25000 - 29000	250 - 375	71
FLHA -1-080	4	1450	380	27000 - 34700	300 - 450	73
FLHA -1-080	5.5	1450	380	24500 - 33700	385 - 524	75
FLHA -1-090	4	960	380/220	25000 - 30000	250 - 350	70
FLHA -1-090	5.5	960	380	28000 - 35000	270 - 310	75
FLHA -1-100	5.5	960	380	29000 - 350000	250 - 350	75
FLHA -1-100	7.5	960	380	38000 - 45000	345 - 426	79
FLHA -1-110	7.5	960	380	41000 - 47000	230 - 290	79
FLHA -1-110	11	960	380	44000 - 52000	350 - 450	79
FLHA -1-120	11	960	380	47000 - 55000	371 - 483	79
FLHA -1-120	15	960	380	48000 - 58000	400 - 500	81
FLHA -1-130	18.5	960	380	65000 - 750000	500 - 695	81
FLHA -1-135	22	960	380	70000 - 895000	600 - 750	83
FLHA -1-150	22	960	380	93000 - 125000	595 - 763	83

QUẠT HƯỚNG TRỤC HIỆU SUẤT CAO

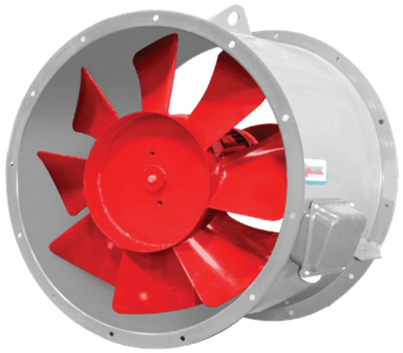
- Hút khói phòng cháy chữa cháy khi xảy ra hỏa hoạn.
- Hút khói, hút bếp, hút hơi axit, hóa chất…
- Tải nhiệt cho các hệ thống sấy, nung trong các dây chuyền công nghệ chế biến nông sản, thực phẩm.

LONGHAI FAN

FLHA-3-No

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI







ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

ÁP SUẤT CAO, LƯU LƯỢNG LỚN: Quạt hướng trục hiệu suất cao FLHA-3-No có áp suất lên tới ~ 1.200Pa, lưu lượng tới 128.600m³/h, động cơ chịu nhiệt 300 độ trong 2h, phù hợp lắp với các hệ thống đường ống thông gió có trở lực lớn.

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Vỏ quạt và guồng cánh được chế tạo bằng vật liệu thép tiêu chuẩn, Inox, thép tráng kẽm tuỳ theo nhu cầu sử dụng.

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG: Quạt có hiệu suất cao, được lắp các loại động cơ một tốc độ, hai tốc độ hoặc vô cấp theo biến tần inverter, giúp giảm tối đa chi phí điện năng trong quá trình sử dụng.

CHỊU NHIỆT CAO: Nhờ sự hiệu quả của cơ chế tự làm mát và làm mát qua đường gió phụ, quạt có hoạt động thời gian dài trong môi trường dưới 100°C.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m³/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-3-035	0.25	1450	380/220	1500 - 2000	50 - 150	65
FLHA-3-040	0.37	1450	380/220	1700 - 2200	200 - 250	65
FLHA-3-040	0.75	1450	380/220	3000 - 4500	200 - 250	65
FLHA-3-040	1.5	2900	380/220	3800 - 5500	300 - 550	65
FLHA-3-045	1.1	1450	380/220	3200 - 3500	350 - 400	65
FLHA-3-045	1.1	1450	380/220	3250 - 4800	180 - 295	65
FLHA-3-045	2.2	2900	380/220	6150 - 8500	415 - 643	97
FLHA-3-050	1.5	1450	380/220	5500 - 8950	185 - 300	65
FLHA-3-050	2.2	1450	380/220	5215 - 8650	250 - 350	71
FLHA-3-050	3	2900	380/220	6837 - 9840	510 - 750	99
FLHA-3-060	2.2	1450	380/220	9500 - 145000	250 - 350	72
FLHA-3-060	3	1450	380/220	8600 - 13500	250 - 365	75
FLHA-3-060	1.5	1450	380/220	11000 - 135000	100-300	75
FLHA-3-060	5.5	2900	380	13110 - 16375	760 - 515	99
FLHA-3-070	4	1450	380	20000 - 25000	250 - 400	-
FLHA-3-070	5.5	1450	380	17000 - 24000	500 - 600	75
FLHA-3-070	7.5	1450	380	18500 - 25000	500 - 675	79
FLHA-3-070	11	1450	380	17000 - 24760	800 - 1035	83
FLHA-3-080	5.5	1450	380	30000 - 32000	400 - 500	79
FLHA-3-080	7.5	1450	380	30000 - 35500	550 - 750	79
FLHA-3-080	15	1450	380	35000 - 40000	750 - 1100	80
FLHA-3-080	11	1450	380	25000 - 29500	550 - 850	80
FLHA-3-090	5.5	960	380	30000 - 365.000	300 - 450	75
FLHA-3-090	7.5	1450	380	35000 - 45000	550 - 750	79
FLHA-3-090	11	1450	380	32000 - 43800	550 - 795	83
FLHA-3-090	15	1450	380	33500 - 47000	650 - 800	83
FLHA-3-100	7.5	1450	380	35500 - 43760	345 - 426	75
FLHA-3-100	11	1450	380	50000 - 57000	500 - 615	79
FLHA-3-100	15	1450	380	50786 - 58610	600 - 725	83
FLHA-3-100	22	1250	380	50.000 - 55000	900-1100	83
FLHA-3-110	15	1450	380	60000 - 65000	600 - 735	85
FLHA-3-110	18.5	1450	380	61328 - 66300	700 - 800	86
FLHA-3-110	22	1450	380	58000 - 63000	900 - 1200	86
FLHA-3-120	22	960	380	65000 - 75000	615 - 773	97
FLHA-3-130	22	960	380	72400 - 81300	650 - 750	95
FLHA-3-135	30	960	380	79500 - 93700	750 - 1015	97
FLHA-3-150	37	960	380	107500 - 128600	846 - 1200	97

QUẠT HƯỚNG TRỤC CÁNH NHÔM

- Hút khói - hút khí thải hành lang, tầng hầm, bãi đỗ xe, tăng áp cầu thang thoát hiểm,..
- Cấp khí tươi cho các tầng hầm, bãi đỗ xe, hệ thống bếp công nghiệp.
- Cấp khí điều hoà, khí lạnh cho không gian thương mại - dịch vụ.
- Hút khí thải trục vệ sinh, trục rác.

LONGHAI FAN

FLHA-3.1-No

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

GUỒNG CÁNH THIẾT KẾ ĐẶC BIỆT: Sử dụng loại bản cánh thép, có biên dạng kiểu airfoil được đúc thành hình chính xác, định vị trên may-ơ bằng trục kẹp.

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG: Hộp đấu dây được lắp bên ngoài vỏ quạt giúp thuận tiện trong quá trình lắp đặt. Dây điện chống cháy đối với quạt chịu nhiệt.

HOẠT ĐỘNG ÊM ÁI: Guồng cánh được cân bằng động kỹ thuật số đạt tiêu chuẩn ISO 1940:2003.

THÔNG SỐ ĐA DẠNG: Hàng trăm kích thước và chủng loại guồng cánh khác nhau đáp ứng chính xác từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-3.1-040	0.75	1450	380/220	2500 - 4500	150 - 250	65
FLHA -3.1-050	1.1	1450	380/220	5000 - 9500	125 - 236	65
FLHA -3.1-060	1.5	1450	380/220	10000 - 16000	200 - 300	65
FLHA -3.1-070	2.2	1450	380/220	140000 - 21000	200 - 350	65
FLHA -3.1-080	4	1450	380/220	25000 - 35000	250 - 350	65
FLHA -3.1-090	7.5	1450	380	35000 - 47000	500 - 600	75
FLHA -3.1-100	11	1450	380	50000 - 60000	500 - 695	83
FLHA -3.1-110	15	1450	380	58000 - 65000	527 - 650	83
FLHA -3.1-120	18.5	1450	380	68000 - 80000	546 - 750	83

QUẠT HƯỚNG TRỤC HAI CẤP TỐC ĐỘ

- Hút khói - hút khí thải hành lang, tầng hầm, bãi đỗ xe, tăng áp cầu thang thoát hiểm,..
- Cấp khí tươi cho các tầng hầm, bãi đỗ xe, hệ thống bếp công nghiệp.
- Cấp khí điều hoà, khí lạnh cho không gian thương mại - dịch vụ.
- Hút khí thải trục vệ sinh, trục rác.

LONGHAI FAN

FLHA-3-No.II

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Có giá bệ đỡ được chế tạo bằng thép tấm với độ dày đảm bảo chắc chắn, hàn trên máy hàn MIG công nghệ cao.

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG: Hộp đấu dây được lắp bên ngoài vỏ quạt giúp thuận tiện trong quá trình lắp đặt. Dây điện chống cháy đối với quạt chịu nhiệt.

LINH HOẠT, CHỊU NHIỆT CAO: Cánh quạt có thể điều chỉnh góc nghiêng để tăng giảm lưu lượng, áp suất (thay đổi tuỳ model quạt). Quạt có thể lắp các loại động cơ thông thường hoặc chống cháy, chịu nhiệt từ 250°C đến 300°C trong ~2 giờ.

THÔNG SỐ ĐA DẠNG: Hàng trăm kích thước và chủng loại guồng cánh khác nhau đáp ứng chính xác từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-3-045.II	1.1-0.55	1450-1000	380-220	2500 - 4800	100 - 275	65
	2.2-1.5	2900-1500	380-220	4500 - 7500	200 - 400	97
FLHA -3-050.II	1.5-0.75	1450-1000	380-220	4700 - 8600	150 - 295	67
	3-1.5	2900-1500	380-220	5100 - 9700	200 - 400	95
	4-2.2	2900-1500	380-220	6000 - 10500	200 - 650	99
FLHA -3-060.II	2.2-1.1	1450-1000	380-220	8000 - 12000	350 - 100	69
	4-3.0	2900-1500	380-220	9800 - 16500	250 - 700	95
	5.5-3	2900-1500	380	10500 - 16000	350 - 800	95
FLHA -3-070.II	5.5-3	1450-1000	380	17000 - 24500	250 - 450	70
	7.5-4	1450-1000	380	16000 - 25000	400 - 1000	71
FLHA -3-080.II	0.37	1450-1000	380	25000 - 35000	350 - 650	73
	11-5.5	1450-1000	380	25000 - 38000	450 - 925	83
	15-7.5	1450-1000	380	30000 - 40000	400 - 1000	83
FLHA -3-090.II	7.5-4	1450-1000	380	29000 - 45000	400 - 600	79
	11-5.5	1450-1000	380	32000 - 48500	450 - 750	85
FLHA -3-100.II	11-5.5	1450-1000	380	40000 - 55000	300 - 600	79
	15-7.5	1450-1000	380	43000 - 56000	500 - 800	83
FLHA -3-110.II	15-7.5	1450-1000	380	41000 - 60000	450 - 600	85
	18.5-11	1450-1000	380	47000 - 65000	500 - 800	86
FLHA -3-120.II	22/11	1450-1000	380	50000 - 70000	500 - 750	93
FLHA -3-130.II	22/11	970-750	380	55000 - 79000	510 - 830	79
FLHA -3-135.II	30-15	970-750	380	70000 - 95000	675 - 950	79
FLHA -3-150.II	37-18.5	970-750	380	91500 - 112500	690 - 1150	83

QUẠT THÔNG GIÓ NHÀ XƯỞNG

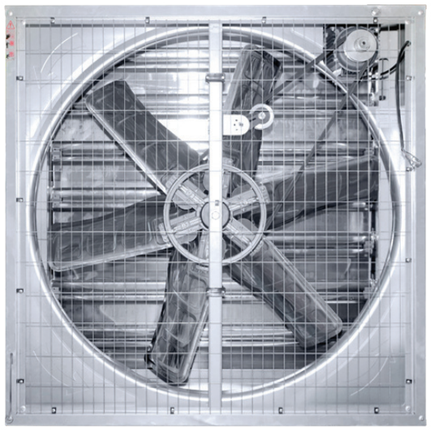
- Thông gió, cấp khí làm mát cho các nhà xưởng cơ khí chế tạo, linh kiện điện tử, nhà kho, nhà thi đấu, xưởng may, giày da, bao bì,...
- Thông gió chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm.
- Hút khí nóng - cấp khí tươi cho phòng máy phát điện, phòng máy bơm, phòng kỹ thuật.

LONGHAI FAN

FLHA-2-No

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU VỮNG CHẮC: Trục của quạt được định hình bởi 4 thanh tăng cứng giúp quạt chạy ổn định, không rung giật sau thời gian dài sử dụng. Đây là điểm nổi bật giúp quạt có tuổi thọ cao hơn, êm hơn các dòng quạt của Trung Quốc hay dòng giá rẻ kém chất lượng thường kêu và rung giật sau 1 thời gian sử dụng.

DỄ DÀNG LẮP ĐẶT, THI CÔNG: Sản phẩm được thiết kế vuông vắn dễ dàng lắp đặt vận hành, bảo dưỡng thuận tiện.

VẬT LIỆU CAO CẤP: Quạt công nghiệp được sản xuất từ những vật liệu như Thép SS400, Inox 304, 316 nên có độ bền cao, có thể hoạt động trong môi trường nhiệt độ cao, có lưới bảo vệ phía sau và chớp tự động bảo vệ phía trước giúp bảo vệ quạt khỏi những tác động của thời tiết, côn trùng....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-2-400	0.25	1450	380/220	10000	50	-
FLHA -2-500	0.25	1450	380/220	15000	50	-
FLHA -2-600	0.25	1450	380/220	16000	50	-
FLHA -2-700	0.25	1450	380/220	19000	50	-
FLHA -2-800	0.37	1450	380/220	20000	50	-
FLHA -2-900	0.37	1450	380/220	22000	50	-
FLHA -2-1060	0.55	1450	380/220	28000	50	-
FLHA -2-1000	0.55	1450	380/220	28000	50	-
FLHA -2-1100	0.55	1450	380/220	32000	50	-
FLHA -2-1220	0.75	1450	380/220	37000	50	-
FLHA -2-1380	1.1	1450	380/220	44500	50	-

QUẠT HƯỚNG TRỤC COMPOSITE

- Hút khí nóng, hút mùi, hút bụi từ bên trong nhà xưởng, chuồng trại… ra ngoài và đưa không khí tự nhiên vào bên trong.
- Thông gió, làm mát chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm.

LONGHAI FAN

FLHA-6-No

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

VẬT LIỆU CAO CẤP: Khung vỏ quạt dày, cánh quạt được sản xuất từ vật liệu composite, độ bền cao, chống được sự ăn mòn của mưa, muối, axit.

HIỆU SUẤT MẠNH MẼ: Động cơ được thiết kế dây đồng nguyên chất tạo hiệu suất cao và bền bỉ.

ĐỘ ỒN THẤP: Lưu lượng lớn, áp lực cao, độ ồn thấp, tiêu tốn ít năng lượng.

THIẾT KẾ ĐẶC BIỆT: Thiết kế thông minh, vận hành ổn định, cửa chớp che mưa tự đóng mở.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-6-1460GT	1.1	1450	380	52000	50	-
FLHA-6-1460TT	1.1	1450	380	44500	50	-
FLHA-6-1260TT	0.75	1450	380	38000	50	-
FLHA-6-1060TT	0.55	1450	380	32000	50	-

QUẠT HƯỚNG TRỤC THÂN VUÔNG

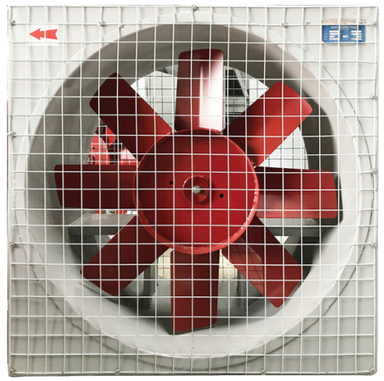
- Thông gió, làm mát,hút khí thải, trao đổi không khí làm thông thoáng nhà xưởng, kho hàng
- Thông gió, làm mát chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm...

LONGHAI FAN

FLHA-2-No.I

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

ÁP SUẤT CAO, LƯU LƯỢNG LỚN: Quạt hướng trục hiệu suất cao có áp suất lên tới ~ 1.200Pa, lưu lượng tới 128.600m³/h, phù hợp lắp với các hệ thống đường ống thông gió có trở lực lớn.

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Vỏ quạt và guồng cánh được chế tạo bằng vật liệu thép tiêu chuẩn, Inox, thép tráng kẽm tuỳ theo nhu cầu sử dụng.

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG: Hiệu suất cao, tiết kiệm chi phí điện năng khi sử dụng.

CHỊU NHIỆT CAO: Nhờ sự hiệu quả của cơ chế tự làm mát và làm mát qua đường gió phụ, quạt có hoạt động thời gian dài trong môi trường dưới 100°C.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m³/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-2-040I	0.37	1450	380/220	1500-3500	100-150	65
FLHA -2- 040I	0.55	1450	380/220	1800-3500	150-175	65
FLHA -2-045I	0.75	1450	380/220	3500-5000	175-165	65
FLHA -2- 050I	1.1	1450	380/220	6.000-7000	142-175	69
FLHA -2-060I	1.1	1450	380/220	8000-10000	100-120	69
FLHA -2-060I	1.5	1450	380/220	10000-12000	150-175	69
FLHA -2-070I	2.2	1450	380/220	15000-19000	170-190	65
FLHA -2-070I	3	1450	380/220	15720-20035	185-335	69
FLHA -2-070I	4	1450	380/220	15565-21500	250-450	69
FLHA -2-080I	3	1450	380/220	25000-29000	250-375	71
FLHA -2-080I	4	1450	380/220	27000-34700	295-386	73
FLHA -2-080I	5.5	1450	380	24500-33700	385-524	75
FLHA -2-090I	4	960	380/220	25000-30000	250-350	70
FLHA -2-090I	5.5	960	380	28000-35000	270-310	75
FLHA -2-100I	5.5	960	380	29000-350000	250-350	75
FLHA -2-100I	7.5	960	380	38000-45000	345-426	79
FLHA -2-110I	7.5	960	380	41000-47000	230-290	79
FLHA -2-110I	11	960	380	44000-52000	350-450	79
FLHA -2-120I	11	960	380	47000-55000	371-483	79
FLHA -2-120I	15	960	380	48000-58000	400-500	81
FLHA -2-130I	18.5	960	380	65000-750000	500-695	81
FLHA -2-135I	22	960	380	70000-895000	600-750	83
FLHA -2-150I	22	960	380	93000-125000	595-763	83

QUẠT HƯỚNG TRỤC THÂN VUÔNG

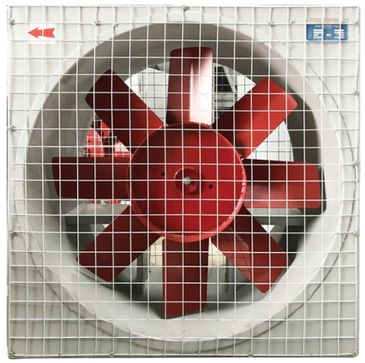
- Thông gió, làm mát,hút khí thải, trao đổi không khí làm thông thoáng nhà xưởng, kho hàng
- Thông gió, làm mát chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm...

LONGHAI FAN

FLHA-2-No.II

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

ÁP SUẤT CAO, LƯU LƯỢNG LỚN: Quạt hướng trục hiệu suất cao có áp suất lên tới ~ 1.200Pa, lưu lượng tới 128.600m³/h, phù hợp lắp với các hệ thống đường ống thông gió có trở lực lớn.

KẾT CẤU BỀN VỮNG: Vỏ quạt và guồng cánh được chế tạo bằng vật liệu thép tiêu chuẩn, Inox, thép tráng kẽm tuỳ theo nhu cầu sử dụng.

TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG: Hiệu suất cao, tiết kiệm chi phí điện năng khi sử dụng.

CHỊU NHIỆT CAO: Nhờ sự hiệu quả của cơ chế tự làm mát và làm mát qua đường gió phụ, quạt có hoạt động thời gian dài trong môi trường dưới 100°C.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m³/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-2- 040II	0.75	1450	380/220	3000-4500	200-250	65
FLHA -2-040II	1.5	2900	380/220	3800-5500	300-450	65
FLHA -2-045II	1.1	1450	380/220	3250-4800	180-295	65
FLHA -2-045II	2.2	2900	380/220	6150-8500	415-643	97
FLHA -2-050II	1.5	1450	380/220	5500-8950	185-291	65
FLHA -2-050II	2.2	1450	380/220	5215-8650	250-350	71
FLHA -2-050II	3	2900	380/220	6837-9840	510-750	99
FLHA -2-060II	2.2	1450	380/220	12000-165000	185-310	72
FLHA -2-060II	3	1450	380/220	8600-13500	250-365	75
FLHA -2-060II	5.5	2900	380	13110-16375	760-515	99
FLHA -2-070II	3	1450	380	15000-19500	300-400	75
FLHA -2-070II	5.5	1450	380	17000-25.000	400-500	75
FLHA -2-070II	7.5	1450	380	18500-25000	500-675	79
FLHA -2-070II	11	1450	380	17000-24760	800-1035	83
FLHA -2-080II	5.5	1450	380	25000-33000	450-600	79
FLHA -2-080II	7.5	1450	380	25340-36710	715-610	79
FLHA -2-080II	11	1450	380	26000-36000	650-875	80
FLHA -2-090II	5.5	960	380	30000-365000	300-450	75
FLHA -2-090II	7.5	1450	380	35000-45000	477-582	79
FLHA -2-090II	11	1450	380	39000-46000	550-795	83
FLHA -2-090II	15	1450	380	33500-49500	650-800	83
FLHA -2-100II	7.5	1450	380	35500-43760	345-426	75
FLHA -2-100II	11	1450	380	50000-57000	500-615	79
FLHA -2-100II	15	1450	380	50786-58610	600-725	83
FLHA -2-110II	15	1450	380	60000-65000	600-735	85
FLHA -2-110II	18.5	1450	380	61328-66300	700-800	86
FLHA -2-120II	22	960	380	65000-75000	615-773	97
FLHA -2-130II	22	960	380	72400-81300	650-750	95
FLHA -2-135II	30	960	380	79500-93700	750-1015	97
FLHA -2-150II	37	960	380	107500-128600	846-1200	97

QUẠT HƯỚNG TRỤC TRÒN

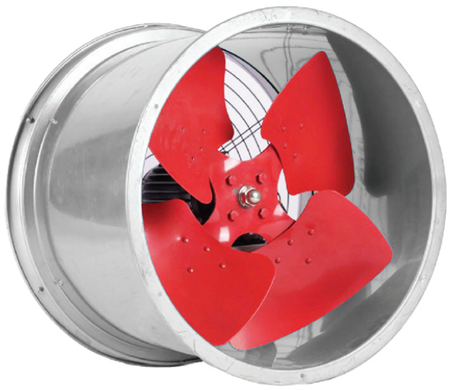
- Hút khói - hút khí thải hành lang, tầng hầm, bãi đỗ xe, tăng áp cầu thang thoát hiểm,..
- Cấp khí tươi cho các tầng hầm, bãi đỗ xe, hệ thống bếp công nghiệp.
- Cấp khí điều hoà, khí lạnh cho không gian thương mại - dịch vụ.
- Được sử dụng rộng rãi trong trang trại chăn nuôi.

LONGHAI FAN

LH

THÔNG GIÓ - CẤP KHÍ - HÚT KHÍ THẢI





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU CHẮC CHẮN, ĐỘ BỀN CAO: Được sản xuất từ những vật liệu như Thép SS400, Inox 304 ,316... nên có độ bền cao, ngoài ra quạt được lắp đặt thêm giảm chấn lò xo hoặc cao su giúp hoạt động ổn định, tuổi thọ cao.

LẮP ĐẶT DỄ DÀNG: Hộp đấu dây được lắp bên ngoài vỏ quạt giúp thuận tiện trong quá trình lắp đặt. Dây điện chống cháy đối với quạt chịu nhiệt.

LƯU LƯỢNG LỚN, ĐỘ ỒN THẤP: Với điều kiện cùng công suất quạt này có lưu lượng lớn, áp suất cao hơn dòng quạt hướng trục thông thường. Độ ồn quạt rất thấp.

THÔNG SỐ ĐA DẠNG: Hàng trăm kích thước và chủng loại guồng cánh khác nhau đáp ứng chính xác từng nhu cầu cụ thể của khách hàng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
LH-2A-2-0.18	180	2800	220/380	600 ~ 940	600 ~ 940	-
LH-2.5A-4-0.18	180	1450	220/380	790 ~ 1460	790 ~ 1460	-
LH-2.5A-2-0.25	250	2800	220/380	1200 ~ 1740	1200 ~ 1740	-
LH-3A-4-0.205	250	1450	220/380	980 ~ 1988	980 ~ 1988	-
LH-3A-2-0.3	30	2800	220/380	2025 ~ 3552	2025 ~ 3552	-
LH-3.5A-4-0.3	30	1450	220/380	1989 ~ 2980	1989 ~ 2980	-
LH-3.5A-2-0.38	380	2800	220/380	3740 ~ 5029	3740 ~ 5029	-
LH-4A-4-0.46	460	1450	220/380	2675 ~ 4970	2675 ~ 4970	-
LH-4A-2-0.58	580	2800	220/380	5000 ~ 8000	5000 ~ 8000	-
LH-5A-4-0.66	660	1450	220/380	3238 ~ 6198	3238 ~ 6198	-
LH-5A-2-1.5	1500	2800	220/380	7103 ~ 9552	7103 ~ 9552	-
LH-5A-2-2.2	2200	2800	220/380	5219 ~ 9552	5219 ~ 9552	-
LH-5.6A-4-1.1	1100	1450	220/380	6990 ~ 10950	6990 ~ 10950	-
LH-6A-4-1.8	1800	1450	220/380	11500 ~ 16780	11500 ~ 16780	-
LH-6A-6-0.9	90	960	220/380	4680 ~ 8990	4680 ~ 8990	-
LH-6A-2-3	3000	2800	220/380	12131 ~ 16000	12131 ~ 16000	-
LH-6A-2-4	4000	2800	220/380	8500 ~ 16000	8500 ~ 16000	-

LONGHAI FAN

QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG LƯỚI

- Thông gió, hút khói, khí thải, hút mùi cho các nhà bếp, nhà ăn đông người, nhà hàng.
- Thông gió cho nhà ở, cho cửa hàng, ga ra, nhà xưởng, nhà kho.
- Được lắp gắn trực tiếp lên tường xây hoặc gắn trên khung giá thép hàn đỡ chắc chắn có đệm cao su chống rung ồn.

LONGHAI FAN

FLHA-HTV-No

THÔNG GIÓ - HÚT MÙI - HÚT KHÍ





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU ĐẶC BIỆT: Quạt thông gió vuông cửa chớp có thiết kế đơn giản mô tơ truyền động trực tiếp. Bên ngoài cánh quạt được bao bọc bởi lồng quạt thiết kế nan dày.

THÁO LẮP LINH HOẠT: Quạt có cấu trúc tiện dụng, dễ dàng đóng mở, dễ dàng lắp đặt.

VẬT LIỆU CHẮC CHẮN: Quạt có độ bền cao, khung và cánh được làm bằng sắt sơn tĩnh điện, khung vuông dễ dàng bảo trì và bảo dưỡng.

ĐỘ ỒN THẤP, LƯU LƯỢNG LỚN: Khả năng phát tán tiếng ồn thấp, motor vận hành êm ái, ổn định.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-HTV20CL	128	1400	220	540	45	50-55
FLHA-HTV25CL	128	1400	220	720	50	50-55
FLHA-HTV30CL	128	1400	220	840	65	50-55
FLHA-HTV35CL	128	1400	220	1080	70	50-55
FLHA-HTV40CL	130	1400	220	2880	85	50-55
FLHA-HTV50CL	180	1400	220	5700	145	50-55
FLHA-HTV60CL	280	1400	220	8700	165	50-55

LONGHAI FAN

QUẠT THÔNG GIÓ VUÔNG CHỚP

- Thông gió, hút khói, khí thải, hút mùi cho các nhà bếp, nhà ăn đông người, nhà hàng.
- Thông gió cho nhà ở, cho cửa hàng, ga ra, nhà xưởng, nhà kho.
- 4 cánh có chớp lật chống nước mưa, được lắp gắn trực tiếp lên tường xây hoặc gắn trên khung giá thép chắc chắn, có đệm cao su chống rung ồn.

LONGHAI FAN

FLHA-HKV-No

THÔNG GIÓ - HÚT MÙI - HÚT KHÍ





ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

KẾT CẤU ĐẶC BIỆT: Thiết kế đặc biệt, có gắn thêm cửa chớp che chắn cánh quạt, giúp bảo vệ quạt bền hơn trong thời tiết mưa gió.

VẬT LIỆU CHẮC CHẮN: Quạt có độ bền cao, khung và cánh được làm bằng sắt sơn tĩnh điện.

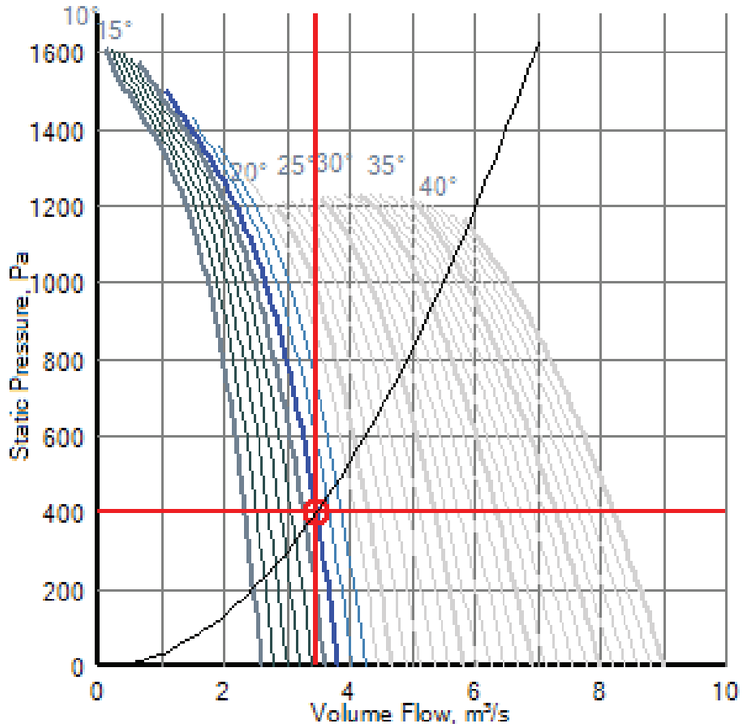
THÁO LẮP LINH HOẠT: Quạt có cấu trúc tiện dụng, dễ dàng đóng mở, dễ dàng lắm đặt.

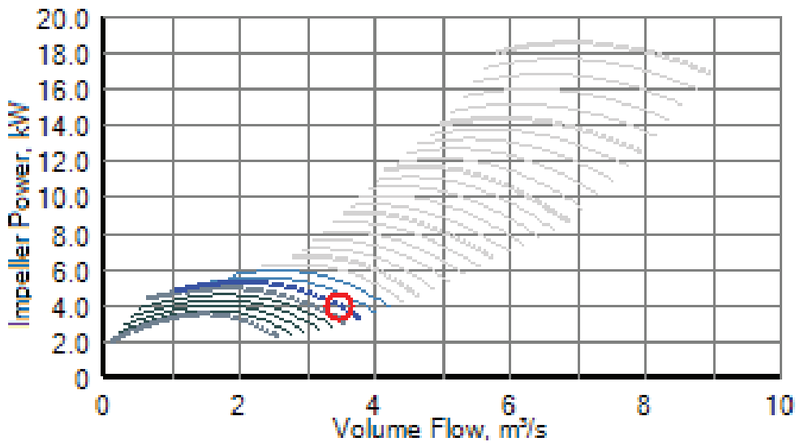
ĐỘ ỒN THẤP, LƯU LƯỢNG LỚN: Quạt thông gió vuông cửa chớp không tạo ra nhiều tiếng ồn khi hoạt động nhưng lưu lượng gió lớn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

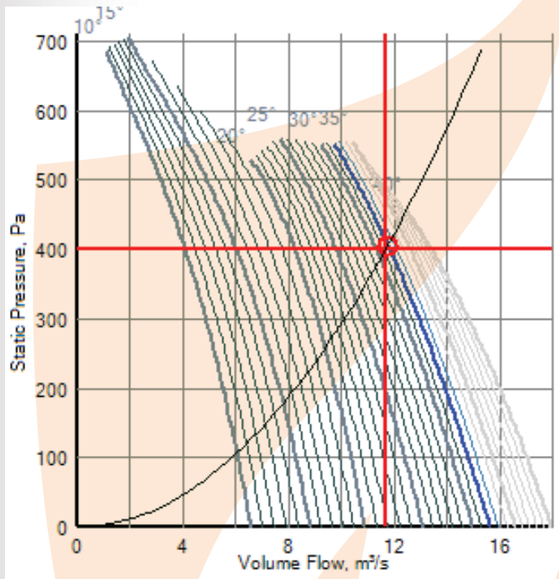
MODEL	CÔNG SUẤT	TỐC ĐỘ	ĐIỆN ÁP	LƯU LƯỢNG	CỘT ÁP	ĐỘ ỒN
	KW	(V/P)	(V-50HZ)	(m^3/h)	(Pa)	(dB)
FLHA-HKV30C	130W	1400	220	1020	54	-
FLHA-HKV35C	135W	1400	220	1350	56	-
FLHA-HKV40C	130W	1400	220	2880	63	-

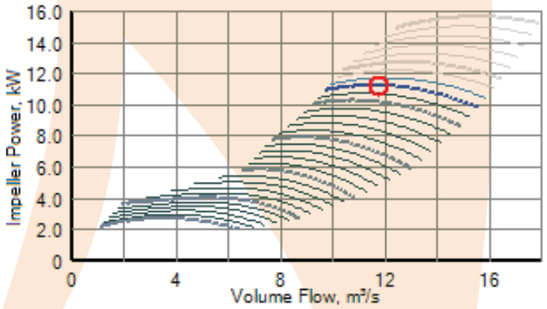
Đường đặc tính - quạt FLHC-3-080

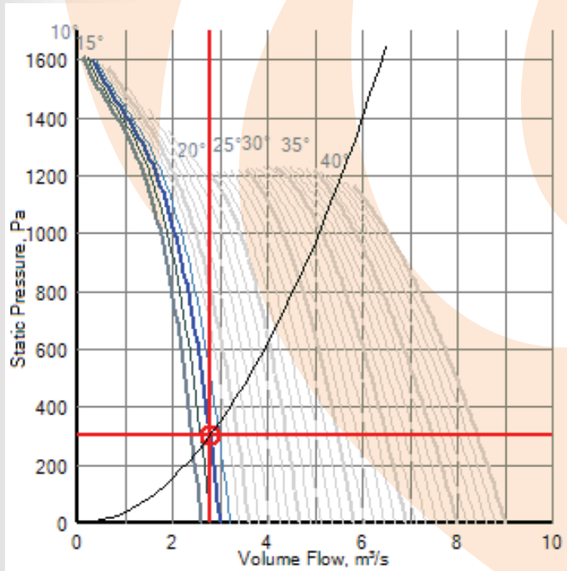


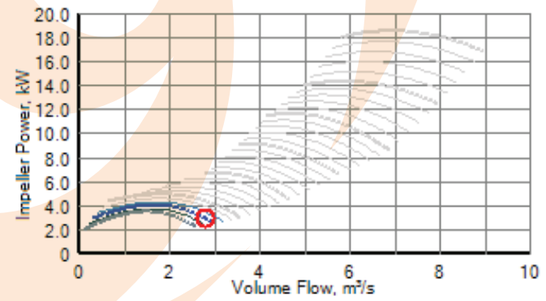


Đường đặc tính - quạt FLHC-3-090







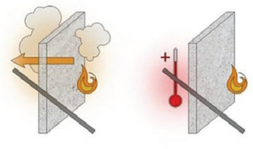


Đường đặc tính - quạt FLHC-3-060

ỐNG GIÓ EI

- Ống gió EI được bố trí trong khoang cháy theo QC-06/2022
- Ống gió EI đảm bảo tính toàn vẹn và cách nhiệt khi có cháy.

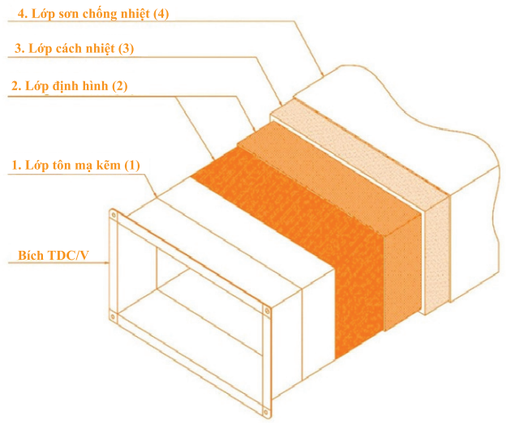
LONGHAI FAN







Kết cấu của ống gió chống cháy là gì?



Khi công trình xảy ra cháy để đảm bảo yếu tố toàn vẹn (E) và khả năng cách nhiệt (I) thì cần lắp đặt ống gió EI. Ống gió chống cháy EI có nhiều loại khác nhau được phân chia theo tiêu chuẩn ống gió chống cháy về giới hạn chịu lửa.

Các đường ống được chế tạo từ vật liệu không cháy có độ kín cấp B và giới hạn chịu lửa không thấp hơn:

- EI 120 – đối với ống gió cấp/hút nằm ngoài phạm vi khoang cháy phục vụ;
- EI 120 – đối với ống gió cấp không khí bảo vệ các khoang đệm của giếng thang máy chữa cháy;
- EI 60 – đối với ống gió cấp không khí vào khoang đệm ngăn cháy trên lối vào buồng thang bộ N2 hoặc N3 và ống cấp/hút không khí cho ga ra để xe kín;
- EI 30 – đối với ống cấp/hút không khí trong phạm vi khoang cháy được phục vụ.

Ống chống cháy EI được chế tạo từ tôn tráng kẽm dày tối thiểu 0,75mm và được bọc vật liệu cách nhiệt theo giới hạn EI yêu cầu.

Vật liệu Long Hải sử dụng để sản xuất ống gió EI là vật liệu không cháy, chịu nhiệt, chịu nước và không phát sinh khói độc khi sảy ra cháy.

Ống gió được cung cấp với đầy đủ giấy tờ pháp lý như: Giấy chứng nhận xuất xưởng, biên bản kiểm định khả năng chịu lửa của ống EI, giấy xác nhận đầy đủ điều kiện kinh doanh về dịch vụ PCCC

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TIÊU CHUẨN CHẾ TẠO ỐNG GIÓ CHÁY ĐẠT GIỚI HẠN CHỊU LỬA EI PHIÊN BẢN 2022

STT	GIỚI HẠN CHỊU LỬA	ĐỘ DÀY TÔN (MN) ĐỂ ĐẠT TÍNH E	SỐ LƯỢNG CÁCH NHIỆT ĐỂ ĐẠT TÍNH I				CẤU TẠO BÍCH TDF	TỶ TRỌNG (Kg/m2)	Độ dày thành phẩm (mm)	Chiều dài đoạn ống tiêu chuẩn (mm)
			I1	I2	I3	I4				
1	EI30	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm	Tấm cách nhiệt dày @=14mm	N/A	N/A	N/A	TDF	13.9	14.75	L1120
2	EI45	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm	Tấm cách nhiệt dày @=16mm	N/A	N/A	N/A	TDF	14.8	16.75	L1120
3	EI60	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm	Tấm cách nhiệt dày @=18mm	N/A	N/A	N/A	TDF	15.8	18.75	L1120
4	EI120	Tôn mạ kẽm dày 0.75mm	Tấm cách nhiệt dày @=14mm	Tấm cách nhiệt dày @=14mm	N/A	N/A	TDF	21.9	28.75	L1120

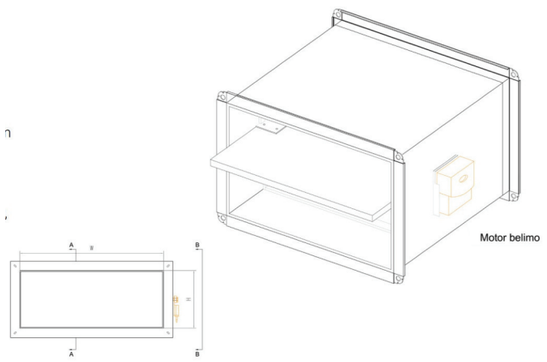
VAN DẬP LỬA FD

- Van FD dùng để ngăn cháy tự đông
- Lắp đặt giữa hai khoang cháy khác nhau



Đặc điểm sản phẩm:

- **Thân van:** Tôn mạ kẽm, dày 1.15mm
- **Cách nhiệt thân van:** 14mm + 6mm
- **Bic nối ống gió:** TDC 32
- **Cánh van cách nhiệt:** 6mm+14mm+6mm
- **Chặn cánh:** Tấm chống cháy 12mm
- **Trục van:** Thép tiện CNC, 9.9x9.9mm
- **Truyền động:** Ổ bạc
- **Mô tơ:** Mô tơ Belimo, đóng mở <=60 giây, có lò xo phản hồi, Model :BFL230-T.



Van FD (MFD) là van dập lửa, dùng để ngăn cháy lan, được lắp đặt tại vị trí xuyên tường ngăn cháy nhằm ngăn khói xâm nhập qua các khoang cháy khác nhau

- Được hoạt động dựa trên sự ảnh hưởng nhiệt độ gia tăng trên đường ống gió. Khi nhiệt độ gia tăng làm chảy cầu trì bên trong van FD từ đó đóng cửa van nhằm ngăn khói lan qua các không gian khác nhau

- Nhiệt độ cầu trì thường ở mức tối thiểu 72 độ C

- Van FD có thể là loại thường mở hoặc thường đóng

- Các vị trí lắp đặt thường là ống xuyên tường ngăn cháy giữa các khoang cháy khác nhau.

- Để điều khiển tự động cần tích hợp thêm bộ điều khiển điện 24V gọi là Motozized fire damper(MFD) tích hợp với hệ thống báo cháy đóng mở tự động theo yêu cầu thiết kế

Sơ đồ điều khiển van MFD

Cơ cấu điều khiển : Động cơ điện

Model: BFL230-T

- Mã động cơ **BFL230-T**
- **Thời gian đóng:** <=60s



- Đóng mở bằng mô tơ điện Belimo kích hoạt bởi tín hiệu báo cháy

Vật liệu tiêu chuẩn :

- **Vật liệu:**
Tôn mạ kẽm, dày 1.15mm.
Lớp cách nhiệt dày 14mm

- **Mô tơ :**

BELIMO

- **Keo chèn bịt :**

HILTI
Keo chống cháy **C606**

Combination Fire and Smoke Damper

